TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-PT
Ngày : 14-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phượng

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo Lương Văn P, Võ Hồng P3, Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4 và Lê Văn T2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn P**, (tên gọi khác: Chảng); sinh năm: 1978; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Cha: Lương Văn M; Mẹ: Huỳnh Thị D; Vợ: Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1983; có 01 đứa con sinh tháng10/2019.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Họ và tên: **Võ Hồng P3,** (tên gọi khác: không), sinh năm: 1979; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Cha: Võ Hồng P; Mẹ: Lưu Thị C; Vợ: Trương

Ngọc B, sinh năm 1986; Có 01 đứa con tên Võ Trâm A, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Họ và tên: **Phan Văn L**, (tên gọi khác: Chim); sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: Phan Văn H; Mẹ: Võ Thị Kim A; Vợ: Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1992; Có 02 đứa con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

4. Họ và tên: **Phạm Minh T**, (tên gọi khác: không); sinh năm: 1994; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Cha: Phạm Văn T; Mẹ: Trần Thị B; Vợ: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1995; Có 01 đứa con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

5. Họ và tên: **Cao Minh P4**, (tên gọi khác: không); sinh năm: 1978; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Cha: Cao Văn D; Mẹ: Huỳnh Thị M; Vợ: Đoàn Thị Ngọc N, sinh năm 1978; Có 02 đứa con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

6. Họ và tên: **Lê Văn T2**, (tên gọi khác: không); sinh năm: 1981; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Lê Văn P (chết); Mẹ: Nguyễn Thị D (chết); Vợ: Trần Thị Đây, sinh năm 1989; Có 01 đứa con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Minh T, Phan Văn L, Lê Văn T2, Võ Hồng P3: Luật sư Trương Thanh H - Văn phòng luật sư Nguyễn Anh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An. Địa chỉ: Đường N, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Bà Huỳnh Thị G. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

2/ Anh Lê Quốc T4, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp V, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

3/ Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

4/ Anh Lê Văn D, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

5/ Anh Cao Văn D2, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

6/ Anh Lê Hồng P4 (Tên gọi khác: L), sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

7/ Anh Trần Văn L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

8/ Anh Cao Quốc Q, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện TT, tỉnh Long An.

9/ Ông Nguyễn Ngọc H (Tên gọi khác: HLX), sinh năm 1967. Nơi cư trú: Ấp 3, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

10/ Ông Bùi Văn P2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

11/ Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

12/ Ông Cao Thành T3, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài Lương Văn P cùng với Võ Hồng P3 tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền trái phép nhằm thu tiền huê hồng từ các trận đá gà. Để phục vụ cho việc đá gà P và P3 cùng nhau tìm kiếm địa điểm, chuẩn bị một cân đồng hồ loại 05kg và băng keo băng cựa gà, cả hai thay phiên làm trọng tài và biện. Tiền huê hồng lấy 10% đối với số tiền 1.000.000đ cá cược đầu tiên, lấy 05% đối với số tiền cá cược còn lại và lấy 05% trên tổng số tiền các con bạc tham gia cá cược đá hàng xáo. Ngày 13/4/2019, Lương Văn P và Võ Hồng P3 sử dụng khu đất của bà Huỳnh Thị G ở Ấp B, xã L, huyện T (hiện bà G đang sinh sống tại TP.Hồ Chí Minh) tổ chức 02 trận đá gà cho các con bạc cụ thể như sau:

Trận 1: Khoảng 10 giờ ngày 13/4/2019, Nguyễn Văn T5 điện thoại cho Lê Văn D là em vợ của T5, nói có con gà nặng 2,3kg, muốn tìm gà cáp đá ăn tiền. D hỏi P "có gà đá ăn tiền không, ông anh đem gà đến đá". P điện thoại cho Lê Văn T2 kêu đem gà đến điểm đá gà của P tại Ấp B, xã L, huyện T để cáp đá. T2 hỏi Lê Quốc T4 có đá gà không, T4 nói có gà nhưng chỉ cho mướn hoặc bán. Lúc này, có hai thanh niên lạ mặt không rõ nhân thân nghe nói nên mướn 01 con gà của T4 với giá 500.000đ rồi cùng Lê Văn T2 đem đi đá. Trận này, gà bông xanh của Nguyễn Văn T5 đá với gà bướm trắng của Lê Văn T2 do Lương Văn P làm trọng tài và làm biện, Võ Hồng P3 làm biện. Số tiền cá cược mỗi bên bỏ ra là 3.000.000đ, đá đồng (gồm: đá sổ trong 1.000.000đ, đá sổ ngoài 2.000.000đ). Bên phía gà của Nguyễn Văn T5 thì T5 bỏ ra 3.000.000đ đá sổ trong và sổ ngoài, T5 ôm gà cho Lê Văn D băng cựa, thả gà. Bên phía gà của Lê Văn T2 thì T2 bỏ ra 500.000đ, hai người lạ mặt mỗi người bỏ ra 1.250.000đ, một người lạ mặt ôm gà cho T2 băng cựa, thả gà. Trong lúc các chủ gà đang băng cựa thì Lương Văn P và Võ Hồng P3 rao bạc để các con bạc tham gia đá hàng xáo. Cao Văn D2 theo gà của Nguyễn Văn T5 tham gia đá hàng xáo với số tiền 2.500.000đ (trong đó: Cao Văn D2 1.000.000đ, Lê Hồng P4 1.000.000đ và Lê Văn D 500.000đ) thông qua Lương Văn P. Lê Văn T2 tham gia đá hàng xáo với số tiền 2.000.000đ (trong đó: Lê Văn T2 650.000đ, hai người lạ mặt đi cùng hùn 1.350.000đ), một người lạ mặt khác hùn 500.000đ thông qua Võ Hồng P. Hai con gà được đem ra sân, P ra hiệu cho Lê Văn T2 và Lê Văn D thả gà đá. Khi hai gà đang đá với nhau, Cao Văn D2 theo gà của Nguyễn Văn T5 tham gia đá hàng xáo số tiền 1.000.000đ với một người không rõ nhân thân (không thông qua biện). Kết quả: gà của Lê Văn T2 thắng, Nguyễn Văn T5 mượn của Nguyễn Thanh S 3.000.000đ để chung tiền đá sổ cho biện Võ Hồng P. P3 đưa cho Lê Văn T2 2.800.000đ tiền thắng cược và giữ lại 200.000đ tiền công làm trọng tài. Cao Văn D2 gom 2.500.000đ bên thua cược đá hàng xáo và 1.000.000đ thua đá hàng xáo của mình đưa cho biện Lương Văn P, P đưa cho P3, P3 lấy 50.000đ tiền công làm biện, đưa cho Lê Văn T2 1.950.000đ. Còn lại 1.500.000đ P3 đưa cho hai thanh niên lạ mặt, không lấy tiền công làm biện. Hai người không rõ nhân thân đã mang con gà thắng cược về nhà Lê Quốc T4 trả tiền thuê gà 500.000đ, đồng thời hỏi mua con gà này với giá 1.500.000đ, T4 đồng ý bán.

Trận 2: Khoảng 11 giờ cùng ngày, Võ Hồng P3 và Lương Văn P tiếp tục sử dụng địa điểm nêu trên để tổ chức đá gà. P3 điện thoại cho Trần Văn L và Phan Văn L rủ đem gà đến điểm đá gà của P3 và P để cáp đá. Trận này, Gà bông xanh của Trần Văn L đá với gà bướm trắng của Phan Văn L do Võ Hồng P3 làm trọng tài và làm biện, Lương Văn P làm biện. Số tiền cá cược gồm: đá sổ trong

2.000.000đ (đá đồng), đá sổ ngoài 1.000.000đ (gà của L chấp gà của L 10 ăn 9). Bên phía gà của Phan Văn L, L bỏ ra 1.500.000đ, Cao Thành T3 bỏ ra 500.000đ đá sổ trong (T3 không đến địa điểm đá gà mà đưa 500.000đ cho L để tham gia hùn tiền cá cược), Phạm Minh T bỏ ra 1.000.000đ tham gia đá sổ ngoài, L ôm gà cho Cao Minh P4 băng cựa, L thả gà. Bên phía gà của Trần Văn L, L bỏ ra 1.700.000đ, một người lạ mặt bỏ ra 1.200.000đ, Cao Quốc Q ôm gà cho Cao Văn D2 băng cựa sắt, Q thả gà. Khi gà được đem ra sân, Cao Văn D2 theo gà của Trần Văn L tham gia đá hàng xáo với số tiền 2.000.000đ (trong đó: Cao Văn D2 1.500.000đ, Cao Quốc Q 500.000đ) thông qua Võ Hồng P3. Nguyễn Ngọc H theo gà của Trần Văn L tham gia đá hàng xáo với số tiền 1.000.000đ (trong đó: Nguyễn Ngọc H 500.000đ, Bùi Văn P2 500.000đ) cũng thông qua Võ Hồng P3. Kết quả: gà của Phan Văn L thắng, Trần Văn L đưa 2.900.000đ tiền thua cược cho Võ Hồng P3. Võ Hồng P3 trích lại 200.000đ tiền công trọng tài, đưa cho Phan Văn L 2.700.000đ tiền thắng cược, L đưa cho Phạm Minh T 850.000đ và đưa cho Cao Thành T3 1.000.000đ (gồm tiền vốn và tiền thắng cược), còn lại 850.000đ là phần của L. Võ Hồng P3 lấy của Cao Văn D2 2.000.000đ, lấy của Nguyễn Ngọc H 1.000.000đ tiền thua cược đá hàng xáo. Cùng lúc đó lực lượng Công an huyện Thủ Thừa đến kiểm tra bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Lương Văn P, Võ Hồng P3, Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4 và Lê Văn T2 phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 50 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Lương Văn P** 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Cao Minh P4** 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 50 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Võ Hồng P3** 07 (bảy) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn L** 07 (bảy) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh T** 07 (bảy) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T2** 07 (bảy) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, các bị cáo Võ Hồng P3, Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4 và Lê Văn T2 kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 31 tháng 01 năm 2020, bị cáo Lương Văn P kháng cáo xin hưởng phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Lương Văn P, Võ Hồng P3, Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4 và Lê Văn T2 thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" là đúng, không oan. Các bị cáo Võ Hồng P3, Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4 và Lê Văn T2 kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Lương Văn P kháng cáo xin hưởng hình phạt tiền.

Luật sư bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo Phạm Minh T, Phan Văn L, Lê Văn T2, Võ Hồng P3 trình bày: Về tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, luật sư hoàn toàn thống nhất, Luật sư không có ý kiến gì thêm, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thật thà khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, hoàn cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng chính sách khoan hồng cho hưởng hình phạt tiền.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về tố tụng: Các bị cáo thực hiện kháng cáo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lương Văn P, Võ Hồng P3, Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4 và Lê Văn T2 có đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ đúng pháp luật, không oan. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo P3 có ông cố và ông ngoại là liệt sĩ, bà cố là bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo P4 có ông nội là người

có công với cách mạng theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn P 6 tháng tù, Cao Minh P4 6 tháng tù, Võ Hồng P3 7 tháng tù, Phan Văn L 7 tháng tù, Phạm Minh T 7 tháng tù, Lê Văn T2 7 tháng tù là đúng người đúng tội tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

Các bị cáo kháng cáo có cung cấp tình tiết mới là hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo P4 với vai trò giúp sức nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Minh P4. Còn các bị cáo Lương Văn P, Võ Hồng P3, Phan Văn L, Phạm Minh T và Lê Văn T2 không chấp nhận kháng cáo.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An đối với bị cáo Lương Văn P, Võ Hồng P3, Phan Văn L, Phạm Minh T và Lê Văn T2. Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An đối với bị cáo Cao Minh P4 về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Lương Văn P, Võ Hồng P3, Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4 và Lê Văn T2 thực hiện đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án nhân dân tỉnh Lòn An chấp nhận để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Ngày 13/4/2019, tại bãi đất trống của bà Huỳnh Thị G. Bị cáo Lương Văn P và bị cáo Võ Hồng P3 tổ chức 02 trận đá gà ăn thua bằng tiền trái phép cho các bị cáo: Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4 và Lê Văn T2 cùng nhiều đối tượng khác tham gia để thu tiền huê hồng từ các con bạc. Tiền cá cược của mỗi trận là 6.000.000đ, mỗi bên bỏ ra 3.000.000đ (trong 3.000.000đ của mỗi bên ở mỗi trận đá gà thì trận thứ nhất tiền đá sổ trong là 1.000.000đ, tiền đá sổ ngoài là 2.000.000đ, trong trận thứ hai tiền đá sổ trong là 2.000.000đ, tiền đá sổ ngoài là 1.000.000đ nhưng mục đích của sự phân biệt đá sổ trong với đá sổ ngoài để khi bên gà thắng trận thì bị cáo P và bị cáo P3 thu huê hồng 10% đối với 1.000.000 đồng cá cược đầu tiên, thu 5% đối với số tiền cá cược còn lại chứ thực chất toàn bộ số tiền đá sổ trong hay đá sổ ngoài đều cộng lại đủ 3.000.000đ) sau đó công bố công khai cho mọi người cùng nghe

trong đó có chủ gà mỗi bên nghe và hai người thả gà, bị cáo P, bị cáo P3 và những người hùn tiền vào đá mỗi bên đều được nghe. Do đó có đủ cơ sở xác định mỗi trận đá gà thì số tiền dùng để đánh bạc của hai bên cộng lại là 6.000.000đ. Kết thúc trận gà thứ nhất bị cáo P3 đã nhận 3.000.000đ của bên thua giao cho bên thắng (bị cáo Lê Văn T2), trận gà thứ hai bị cáo P3 đã nhận 2.900.000đ của bên thua giao cho bên thắng (bị cáo Phan Văn L), số tiền thu lợi bất chính của bị cáo P và bị cáo P3 là 450.000đ.

Hành vi của các bị cáo Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4 và Lê Văn T2 đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo Lương Văn P, Võ Hồng P3 là hành vi tổ chức cho các con bạc xác phạt lẫn nhau ăn thua bằng tiền để thu lợi bất chính nhưng chưa đến mức quy mô lớn nên các bị cáo không chịu trách nhiệm về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự nhưng các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội "Đánh bạc". Nên Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lương Văn P, Võ Hồng P3, Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4 và Lê Văn T2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội không oan cho các bị cáo.

Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lương Văn P có ông cố tên Nguyễn Văn Chung, ông ngoại tên Nguyễn Văn Hiếu là liệt sĩ, bà cố tên Nguyễn Thị Khá là bà mẹ Việt Nam anh hùng. Bị cáo Cao Văn P4 có ông nội tên Cao Văn Lương là người có công với cách mạng được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất. Theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn P 6 tháng tù, Cao Minh P4 6 tháng tù, Võ Hồng P3 7 tháng tù, Phan Văn L 7 tháng tù, Phạm Minh T 7 tháng tù, Lê Văn T2 7 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lương Văn P xin hưởng hình phạt tiền, các bị cáo Võ Hồng P3, Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4, Lê Văn T2 xin được hưởng án treo có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên xem xét cho các bị cáo.

Tuy nhiên đối với bị cáo Lương Văn P và Võ Hồng P3 là người tổ chức rủ rê các bị cáo khác hơn nữa bị cáo P và bị cáo P3 phạm tội 2 lần nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều

52 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Văn P và Võ Hồng P3, áp dụng Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủ thừa tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo P và P3.

Đối với các bị cáo Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4, Lê Văn T2 kháng cáo có bổ sung hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét thấy các bị cáo L, P4, T, T2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo ăn năng hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có đủ điều kiện cho các bị cáo Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4, Lê Văn T2 được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa P4 và gia đình nên áp dụng khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo L, P4, T, T2 sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủ thừa tỉnh Long An về phần hình phạt đối với các bị cáo L, P4, T, T2.

[4] Đối với Nguyễn Văn T5 (cá cược 3.000.000đ) và các đối tượng Lê Văn D, Cao Văn D2, Lê Hồng P3 theo gà của T5 tham gia đá hàng xáo 2.500.000đ trong trận gà thứ nhất, Trần Văn L cá cược 2.900.000đ trong đó L hùn 1.700.000đ và các đối tượng Cao Văn D2, Cao Quốc Q, Bùi Văn P2, Nguyễn Ngọc H theo gà của L tham gia đá hàng xáo 3.000.000đ trong trận gà thứ hai, có đủ cơ sở xác định mỗi trận đá gà thì số tiền dùng để đánh bạc của hai bên cộng lại là trên 5.000.000đ. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định: *"Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc".* Do đó hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T5, Lê Văn D, Cao Văn D2, Lê Hồng P3, Trần Văn L, Cao Quốc Q, Bùi Văn P2 và Nguyễn Ngọc H trong vụ án này đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An không truy tố là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội nên ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An đã ban hành Quyết định số 02/2019/HSST-QĐ về việc trả hồ sơ điều tra bổ sung để truy tố hành vi

đánh bạc của các đối tượng: Nguyễn Văn T5, Lê Văn D, Cao Văn D2, Lê Hồng P3, Trần Văn L, Cao Quốc Q, Bùi Văn P2 và Nguyễn Ngọc H nhưng ngày 02/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa ban hành Công văn số 463/VKSTT giữ nguyên Cáo trạng số 42 ngày 30/10/2019, không truy tố Nguyễn Văn T5, Lê Văn D, Cao Văn D2, Lê Hồng P3, Trần Văn L, Cao Quốc Q, Bùi Văn P2 và Nguyễn Ngọc H do đó Tòa án cấp sơ thẩm kiến nghị Viện kiểm sát cùng cấp điều tra, truy tố hành vi đánh bạc đối với Nguyễn Văn T5, Lê Văn D, Cao Văn D2, Lê Hồng P3, Trần Văn L, Cao Quốc Q, Bùi Văn P2 và Nguyễn Ngọc H để không bị bỏ lọt người phạm tội.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần nên tiếp tục kiến nghị Viện kiểm sát huyện Thủ Thừa tỉnh Long An điều tra, truy tố hành vi đánh bạc đối với Nguyễn Văn T5, Lê Văn D, Cao Văn D2, Lê Hồng P3, Trần Văn L, Cao Quốc Q, Bùi Văn P2 và Nguyễn Ngọc H để không bỏ lọt người phạm tội.

[5] Về án phí:

- Các bị cáo Lương Văn P, Võ Hồng P3 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

- Các bị cáo Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4 và Lê Văn T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn P và Võ Hồng P3 giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Lương Văn P và Võ Hồng P3.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4 và Lê Văn T2; sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An về hình phạt đối với các bị cáo Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4 và Lê Văn T2.

2. Tuyên bố các bị cáo: Lương Văn P, Võ Hồng P3, Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4 và Lê Văn T2 phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 50 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Lương Văn P** 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Võ Hồng P3** 07 (bảy) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Cao Minh P4** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thửa thách là 01 (một) năm được tính từ ngày tuyên án ngày 14/5/2020.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn L** 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thửa thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng được tính từ ngày tuyên án ngày 14/5/2020.

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh T** 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thửa thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng được tính từ ngày tuyên án ngày 14/5/2020.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T2** 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thửa thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng được tính từ ngày tuyên án ngày 14/5/2020.

Giao các bị cáo Cao Minh P4 và Phạm Minh T về cho Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo dõi, giám sát việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Giao bị cáo Phan Văn L về cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An theo dõi, giám sát việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Giao bị cáo Lê Văn T2 về cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lạc, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo dõi, giám sát việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí:

- Mỗi bị cáo Lương Văn P, Võ Hồng P3 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Phan Văn L, Phạm Minh T, Cao Minh P4 và Lê Văn T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Ngọc Thành